

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 26 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						316 580	128 800	187 780			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>73 029</u>	<u>27 894</u>	<u>45 135</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						28 200	27 894	306			
1		KDT HÀ BẮC	19/08	1185/08		BN 2555	CẨM 6A.1	2 950	2 934	16	22/08	PTCB	
2		THAN UÔNG BÍ	20/08	1188/08		BN 2203	CỤC XỎ 1C	1 100	1 093	7	23/08	TD	THAY TBGT SỐ 1176/8 NGÀY 14/8/2025
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	21/08	1189/08		HẢI NAM 88	CẨM 6A.1	23 000	22 771	229	23/08		TTCO: 23.000
4		KDT BẮC THÁI	22/08	1195/08		BN 2022	CẨM 1	1 150	1 096	54	23/08	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						44 829		44 829			
1		THAN SÔNG HỒNG	01/08	977/06	10/08	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040			GIA HẠN L3
2		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CẨM 5A.1	8 750		8 750			
3		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CÁN 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
4		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
5		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cẩm 4b.1	1 200		1 200		TD	
6		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CẨM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
7		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
8		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
9		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CẨM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
10		THAN SÔNG HỒNG	06/08	1077/07	21/08	BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
11		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CẨM 6A.14	5 000		5 000			
12		KDT BẮC THÁI	30/07	1128/07		BN 1111	CẨM 1	1 986		1 986		TD	
13		KDT BẮC THÁI	30/07	1129/07		BN 2033	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	
14		KDT BẮC THÁI	30/07	1130/07		BN 2276	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	
15		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
16		KDT MIỀN BẮC	01/08	1138/07	16/08	BN 2699	CẨM 1	1 900		1 900		TD	GIA HẠN L1
17		DVVT QUẢNG NINH	13/08	1139-B/08	31/08	BN 0766	CỤC XỎ 1C	1 200		1 200		TD	THAY TBGT SỐ 1139/8 NGÀY 01/8/2025
18		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1140/08	16/08	BN 2635	CỤC XỎ 1C	900		900		TD	
19		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1141/08	16/08	BN 0988	CỤC XỎ 1C	1 030		1 030		TD	
20		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1142/08	16/08	BN 1348	CỤC XỎ 1C	993		993		TD	
21		CP HÀNG HẢI VN	02/08	1445/08	15/08	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
22		SÔNG HỒNG	20/08	1146/08	31/08	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
23		KDT BẮC THÁI	06/08	1158/08		BN 0746	CẨM 1	900		900		TD	
24		KDT CẦU ĐUÔNG	14/08	1177/08		BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
25		CẦU ĐUÔNG	15/08	1181/08		BN 1758	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 26 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
26		KDT HÀ BẮC	19/08	1186/08		BN 0935	CẨM 6A.1	1 170		1 170		PTCB	
27		THAN SÔNG HỒNG	20/08	1187/08		BN 1799	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
		DVVT QUẢNG NINH	22/08	1193/08		BN 2158	CỤC 1C	1 200		1 200		TD	
		KDT BẮC THÁI	22/08	1196/08		BN 1158	CẨM 1	850		850		TD	
		Tàu chuyển tải						110 100	25 487	84 613			
		Tàu đang làm hàng						29 500	25 487	4 013			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	11/08	1168-B/08		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 5A.14	29 500	25 487	4 013	DỠ		CLM:17.000 - KDT CP:12.500
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						80 600		80 600			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CẨM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	11/08	1171/08		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	47 000		47 000			
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 2		1194/08		VIỆT THUẬN 235-02	CẨM 6A.10	25 000		25 000			
		KHO G9-HÓA CHẤT						45 118	14 251	30 867			
		Tàu đã làm hàng						14 347	14 251	96			
1		COALIMEX	21/8	879	31/8	BN - 2839	CẨM 7C	2 748	2 737	11	22/8	TD	
2		COALIMEX	20/8	842	31/8	BN - 1758	CỤC 1C	1 000	996	4	22/8	TD	
3		CP ĐTTM&DV	15/8	644	30/8	HẢI ẬU 199	CỤC 1B	1 050	1 046	4	23/8	TD	
4		CP ĐTTM&DV	15/8	644	30/8	HẢI ẬU 199	CẨM 8A	1 050	1 040	10	23/8	TD	
5		MIỀN TRUNG	22/8	908	31/8	HOÀNG ANH 39	CẨM 7A	2 977	2 939	39	23/8	TD	
6		NINH BÌNH	22/8	927	31/8	NB - 8254	CẨM 7B	2 750	2 733	17	23/8	PT CB	
7		COALIMEX	19/8	806	31/8	HD 2225	CẨM 8A	1 000	991	9	23/8	TD	
8		NINH BÌNH	23/8	968	31/8	NB - 6989	CẨM 7B	1 772	1 769	3	23/8	PT CB	
		Tàu đã làm lệnh						30 771		30 771			
1		SÔNG HỒNG	01/8	50	15/8	BN - 2566	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
2		CP DVVT QNINH	01/8	52	15/8	BN - 2112	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
3		CP DVVT QNINH	02/8	71	16/8	BN - 2625	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
4		CP HĂNG HẢI VN	02/8	72	16/8	BN - 1899	CẨM 7C	1 980		1 980		TD	
5		SÔNG HỒNG	04/8	90	18/8	BN - 2366	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
6		THANH HOÁ	05/8	199	19/8	BN - 1879	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
7		CẦU ĐUÔNG	10/8	416	24/8	HD 2095	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
8		HẢI NAM NINH	11/8	567/6	25/8	BN 2225	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
9		HẢI NỘI	12/8	494	27/8	BN - 1079	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 26 THÁNG 08 NĂM 2025

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
10	CẦU ĐUÔNG	13/8	545	28/8	BN - 2189	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
11	CẦU ĐUÔNG	14/8	620	29/8	BN - 2308	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
12	NINH BÌNH	16/8	774	31/8	BN - 1666	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
13	CP SXTM THAN UÔNG BÍ	20/8	840	31/8	BN - 2368	CẨM 8A	1 500		1 500		TD	
14	CP DVVT QNINH	20/8	841	31/8	BN - 1829	CẨM 7C	1 600		1 600		TD	
15	NGHỆ TĨNH	21/8	866	31/8	VIỆT TRUNG 69	CẨM 8A	2 000		2 000		TD	
16	CP DVVT QNINH	21/8	882	31/8	BN - 2339	CẨM 8A	1 850		1 850		TD	
17	CP VT&KD THAN	22/8	915	31/8	HD - 2056	CẨM 8A	1 295		1 295		TD	
18	CP HÀNG HẢI VN	23/8	958	31/8	BN - 2266	CẨM 8A	916		916		TD	
19	NINH BÌNH	24/8	999	31/8	QN - 6190	CẨM 8A	1 030		1 030		TD	
20	NINH BÌNH	24/8	1 003	31/8	HD 9766	CẨM 8A	1 970		1 970		TD	
21	COALIMEX	24/8	1 005	31/8	HOÀI SƠN 28	CẨM 8A	3 450		3 450		PT CB	
22	CP SXTM THAN UÔNG BÍ	24/8	1011B	31/8	HD - 2095	CẨM 8A	1 980		1 980		TD	
III	<u>KHO BẢO NGUYÊN</u>						<u>8 636</u>	<u>8 616</u>	<u>20</u>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>8 636</i>	<i>8 616</i>	<i>20</i>			
1	ĐIỆN PHẢ LẠI		776/8		QN 4113	CẨM 5B.14	1 716	1 712	4	22/8		
2	ĐIỆN PHẢ LẠI		767/8		TĐ 03-1	CẨM 5A.14	2 276	2 271	5	23/8		
3	ĐIỆN PHẢ LẠI		767/8		TĐ 03-1	CẨM 5B.14	2 276	2 271	5	24/08		
4	ĐIỆN PHẢ LẠI		960/8		TĐ 88-3	CẨM 5B.14	2 368	2 361	7	24/8		
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
IV	<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>18 372</u>	<u>17 102</u>	<u>1 270</u>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>17 342</i>	<i>17 102</i>	<i>240</i>			
1	DV VT QUẢNG NINH	21/8	867	31/8	BN 2115	Bùn 3c	1 500	1 489	11	22/8		
2	XNK THAN VINACOMIN	21/8	870	31/8	PHÚC THUẬN 36	Cẩm 6a.1	3 000	2 809	191	22/8		
3	XNK THAN VINACOMIN	21/8	880	31/8	QN 7956	Cẩm 5a.1	1 984	1 983	1	22/8		
4	KDT MIỀN BẮC	22/8	912	31/8	NB 8700	Cẩm 5a.1	2 350	2 339	11	22/8		
5	DV VT QUẢNG NINH	19/8	804	31/8	BN 1856	Đon 8a	1 100	1 092	8	23/8	TD	
6	CROMIT CỔ ĐỊNH THANH HÓA	22/8	909	31/8	TẤN PHÚC 01	Cẩm 5b.1	3 200	3 196	4	23/8	CBPT	
7	KDT MIỀN BẮC	22/8	913	31/8	NB 8108	Cẩm 5b.1	2 350	2 344	6	23/8	CBPT	
8	XNK THAN VINACOMIN	22/8	925	31/8	HP 4469	Cẩm 5a.1	1 858	1 850	8	23/8	CBPT	
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>1 030</i>		<i>1 030</i>			
1	VTT - VINACOMIN	22/8	910	31/8	BN 2267	Đon 8a	1 030		1 030		TD	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 26 THÁNG 08 NĂM 2025

[illegible]

